

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HD
TỈNH HẢI DƯƠNG**
Bản án số: **56/2021/HS-ST**
Ngày: 11 - 5 - 2021

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HD-TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Quang Minh.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Công Hoan và ông Nguyễn Văn Quyết.

- Thư ký Tòa: Ông Bùi Hải Long - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố HD, tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa: Bà Đặng Thị Thủy - Kiểm sát viên sơ cấp.

Ngày 11 tháng 5 năm 2021, tại Phòng xử án - trụ sở TAND thành phố HD, tỉnh Hải Dương, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 47/2021/TLST-HS ngày 08 tháng 04 năm 2021 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 48/2021/QĐXXST-HS ngày 27/4/2021 đối với bị cáo:

Nguyễn Đình M, sinh năm: 1993.

Đăng ký hộ khẩu thường trú: Số 24/33 BS, phường QT, thành phố HD, tỉnh Hải Dương. Chỗ ở: 16/4A HXH, khu 8, phường NC. thành phố HD, tỉnh Hải Dương; Nghề nghiệp: Lao động tự do. Trình độ văn hóa 6/12. Dân tộc: Kinh. Giới tính: Nam. Tôn giáo: Không. Quốc tịch: Việt Nam. Con ông: Nguyễn Đình S và bà Nguyễn Thị H.

Tiền sự: Không.

Tiền án: 02 tiền án.

- Bản án số 11/2016/HSST ngày 02/03/2016 của Tòa án nhân dân TP. Hải Dương xử phạt 27 tháng tù về tội trộm cắp tài sản. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 05/3/2018, chưa thi hành án phí HSST (tiền án).

- Bản án số 131/2018/HSST ngày 26/7/2018 của TAND TP.Hải Dương xử phạt 18 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy,(chấp hành xong ngày 24/9/2019). Tái phạm.

Nhân thân: Quyết định số 335/QĐ-XPHC ngày 29/10/2008 của Công an TP.Hải Dương xử phạt vi phạm hành chính về hành vi trộm cắp tài sản, hình thức: cảnh cáo.

Bản án số 29/2010/HSST ngày 12/3/2010 của Tòa án nhân dân TP. Hải Dương xử phạt 07 tháng tù về tội trộm cắp tài sản (Trị giá tài sản chiếm đoạt 7.479.000đ). Chấp hành xong hình phạt tù ngày 29/11/2010. QĐ đình chỉ thi hành án dân sự số 115 ngày 28/9/2015 của Chi cục thi hành án dân sự TP.Hải Dương.)

Bản án số 36/2012/HSST ngày 08/3/2012 của Tòa án nhân dân TP. Hải Dương xử phạt 36 tháng tù về tội trộm cắp tài sản (Trị giá tài sản chiếm đoạt 16.625.000đ). Chấp hành xong hình phạt tù ngày 17/10/2014. QĐ đình chỉ thi hành án dân sự số 53 ngày 29/9/2017 của Chi cục thi hành án dân sự TP.Hải Dương.)

Bị tạm giữ từ ngày 15/12/2020, chuyển tạm giam từ ngày 21/12/2020 đến nay tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương. Có mặt tại phiên tòa.

Người tham gia tố tụng khác:

** Người làm chứng:*

- Anh Phạm Văn P, sinh năm: 1988.

ĐKHKT và cư trú: Thôn TĐ, xã NH, huyện NS, tỉnh Hải Dương. Vắng mặt.

-Chị Chu Thị Th, sinh năm: 1991.

ĐKHKT và cư trú: thôn NX, xã ĐS, huyện TK, tỉnh Hải Dương. Vắng mặt.

-Anh Trần Việt H, sinh năm: 1977.

ĐKHKT và cư trú: 8/96 BTX, Phường LTN, thành phố HD, tỉnh Hải Dương. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12h10' ngày 15/12/2020, tại số nhà 16/4A HXH, khu 8, Phường NC, TP.Hải Dương, phòng Cảnh sát điều tra về tội phạm ma túy công an tỉnh Hải Dương kết hợp với công an phường NC, TP.Hải Dương bắt quả tang Nguyễn Đình M đang bán trái phép cho Nguyễn Văn K(theo M khai : sinh năm 1984, Nơi cư trú khu 6 phường BH, TP. HD) và Phạm Văn P, Sinh năm 1988, trú tại đội 5 thôn TĐ, xã NH, TP. HD mỗi người một gói nilon màu trắng, kích thước (1.5 x 1.5)cm, bên trong có chứa các hạt dạng tinh thể màu trắng; thu giữ trong túi quần bên phải của P 01 (một) túi nilon màu trắng, kích thước (1.5 x 1.5)cm, bên trong có chứa các hạt dạng tinh thể màu trắng; thu giữ trong túi áo bên trái M đang mặc số tiền 800.000đ(tám trăm nghìn đồng); Ngoài ra M tự giác giao nộp 22(hai mươi hai) túi nilon cất giấu trong túi áo bên phải đang mặc trên người kích thước (1.5 x 1.5)cm, bên trong có chứa các hạt dạng tinh thể màu trắng trước sự chứng kiến của chị Chu Thị T, sinh năm 1991, trú tại: Thôn NX, xã ĐS, huyện TK, Hải Dương và anh Trần Việt H sinh năm 1977 trú tại : 8/96 BTX, Phường LTN, thành phố HD, tỉnh Hải Dương.

Quá trình điều tra đã làm rõ:

Nguyễn Đình M là người thường xuyên sử dụng chất ma túy (Methamphetamine). Sáng ngày 15/12/2020, M đi bộ ra khu vực cầu Phú Lương(cũ). Phường NC TP.Hải Dương để tìm mua ma túy đá (Methamphetamine). Tại đây, M gặp và mua được của một người đàn ông khoảng 40 tuổi(không biết họ tên, địa chỉ) 01 túi nilon Methamphetamine với số tiền 3.000.000đ (ba triệu đồng). Sau đó M mang về chỗ ở 16/4A HXH, khu 8, Phường NC, TP.Hải Dương chia ra làm 24 túi ma túy nhỏ để sử dụng và bán kiếm lời. Đến Khoảng 12h10' cùng ngày, M ở nhà thì có Nguyễn Văn K và Phạm Văn P đến hỏi mua ma túy. M đồng ý bán 01 gói Methamphetamine cho K với số tiền 500.000đ và bán 01 gói Methamphetamine cho P với số tiền 300.000đ. Khi M, K và P vừa giao dịch xong thì bị tổ công tác phòng Cảnh sát điều tra về tội phạm ma túy công an tỉnh Hải Dương kết hợp với công an phường NC, TP.Hải Dương trong khi làm nhiệm vụ kiểm tra, thu giữ trong túi quần bên phải của K và túi quần bên phải của P mỗi người 01(một) túi nilon màu trắng kích thước (1.5 x 1.5)cm, bên trong có chứa các hạt dạng tinh thể màu trắng; thu giữ trong túi áo bên trái M đang mặc số tiền 800.000đ (tám trăm nghìn đồng); ngoài ra M tự giác giao nộp 22 (hai mươi hai) túi nilon cất giấu trong túi áo bên phải đang mặc trên người, kích thước (1.5 x 1.5)cm, bên trong có chứa các hạt dạng tinh thể màu trắng trước sự chứng kiến của chị Chu Thị T và anh Trần Việt H.

Nguyễn Văn K đã bỏ trốn sau khi làm việc với cơ quan cảnh sát điều tra công an tỉnh Hải Dương, Không xác định nơi cư trú.

Tại Kết luận giám định số 94 ngày 17/01/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hải Dương kết luận:

Chất rắn (dạng tinh thể) màu trắng niêm phong trong phong bì kí hiệu M1, ghi thu của Nguyễn Văn K, gửi đến giám định tổng khối lượng là 0,065 gam là ma túy, loại Methamphetamine.

Chất rắn (dạng tinh thể) màu trắng niêm phong trong phong bì kí hiệu M2, ghi thu của Phạm Văn P, gửi đến giám định tổng khối lượng là 0,043 gam là ma túy, loại Methamphetamine.

Chất rắn (dạng tinh thể) màu trắng niêm phong trong phong bì kí hiệu M3, ghi thu của Nguyễn Đình M, gửi đến giám định tổng khối lượng là 4,639gam là ma túy, loại Methamphetamine.

Methamphetamine nằm trong danh mục II, STT 323, Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ.

Về vật chứng: Đối với 4,022gam Methamphetamine hoàn lại sau giám định đựng trong phong bì số 06/KLDGD-PC09 được dán kín của phòng kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Hải Dương hiện đang được quản lý ở kho vật

chứng của công an TP. Hải Dương; đối với số tiền 800.000đ hiện đang được gửi vào tài khoản tạm giữ của công an TP. Hải Dương tại kho bạc nhà nước tỉnh Hải Dương chờ xử lý theo quy định của pháp luật.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội và không có ý kiến hay khiếu nại gì về kết luận giám định nêu trên.

Tại Cáo trạng số: 50/2021/CT-VKSTPHD ngày 07 tháng 04 năm 2021, Viện kiểm sát nhân dân thành phố HD truy tố Nguyễn Đình M về tội: “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c, q khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Dương thực hành quyền công tố tại Phiên tòa giữ nguyên quan điểm như đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Đình M phạm tội: “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Về hình phạt: Áp dụng điểm c, q khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Đình M từ 08 năm đến 08 năm 06 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 15/12/2020.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng do bị cáo không có tài sản nghề nghiệp.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, b, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, b khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: tịch thu, tiêu hủy 4,022 gam Methamphetamine hoàn lại sau giám định được đựng trong 01 (một) phong bì niêm phong số: 06/KLGD-PC09 Công an tỉnh Hải Dương. Tịch thu sung quỹ nhà nước số tiền 800.000 đồng.

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015 của Quốc hội; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án ngày 30/12/2016, bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo nói lời sau cùng: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về những chứng cứ xác định có tội và điều luật áp dụng đối với bị cáo: Xét lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, với biên bản bắt người phạm tội quả tang, lời khai của người

làm chứng, vật chứng thu giữ, kết luận giám định và các tài liệu điều tra khác đã thu thập có trong hồ sơ vụ án có đủ cơ sở kết luận :

Khoảng 12h10 ngày 15/12/2020 tại số nhà 16/4A HXH, khu 8 phường NC, Tp.HD, Nguyễn Đình M đã bán trái phép 0,065 gam Methamphetamine cho Nguyễn Văn K và 0,043 gam Methamphetamine cho Phạm Văn P đồng thời cất giấu 4,639 gam Methamphetamine để sử dụng và bán kiếm lời thì bị phát hiện bắt quả tang thu giữ vật chứng. Tổng khối lượng là 4,747 gam Methamphetamine.

Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ tác hại của ma túy là loại độc dược gây nghiện, việc mua bán trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng với mục đích tư lợi, bị cáo vẫn thực hiện hành vi của mình với lỗi cố ý. Với hành vi cất giấu trái phép 4,747 gam Methamphetamine để bán cho hai người và tại Bản án số 131/2018/HSST ngày 26/7/2018 của TAND TP.Hải Dương xử phạt 18 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy,(chấp hành xong ngày 24/9/2019, bản án này xác định bị cáo “Tái phạm”) hiện bị cáo chưa được xóa án tích nay lại phạm tội do cố ý nên lần phạm tội này bị cáo phải chịu hai tình tiết định khung là phạm tội “Đối với hai 02 người trở lên” và “Tái phạm nguy hiểm”. Do vậy Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Dương truy tố bị cáo về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c, q khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2] Về tính chất, mức độ của hành vi phạm tội: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách quản lý độc quyền về việc trao đổi chất ma túy của Nhà nước; xâm phạm trật tự an toàn xã hội. Ma túy không những hủy hoại sức khỏe con người mà còn là nguyên nhân gây ra nhiều loại tội phạm khác trong xã hội. Do đó cần xử lý nghiêm đối với bị cáo.

[3] Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về nhân thân: Bị cáo là người có nhân thân xấu nhiều lần bị kết án.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Hội đồng xét xử sẽ xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo thể hiện sự nhân đạo của pháp luật. Tuy nhiên, Hội đồng xét xử thấy vẫn cần thiết phải cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian nhất định nhằm giáo dục, cải tạo đối với bị cáo nói riêng và phòng ngừa chung trong xã hội.

[4] Về hình phạt bổ sung: Xét bị cáo không có nghề nghiệp, không có

thu nhập và tài sản nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[5] Xét đề nghị của Kiểm sát viên: Hội đồng xét xử thấy đề nghị này phù hợp với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo và phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[6] Về xử lý vật chứng: Đối với 4,022 gam methamphetamine hoàn lại sau giám định là vật thuộc loại Nhà nước cấm tàng trữ, cấm lưu hành cần tịch thu, tiêu hủy. Tịch thu sung ngân sách nhà nước số tiền 800.000 đồng theo quy định tại điểm a, b, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và điểm a, b khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

[7] Về án phí: Bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[8] Về vấn đề khác: Đối với Phạm Văn P có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy chưa đủ căn cứ xử lý hình sự nên cơ quan công an xử lý hành chính là phù hợp.

Không làm rõ được người bán trái phép chất ma túy cho M nên không có căn cứ xử lý.

[9] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Hải Dương, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Dương, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Vì các lý trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c, q khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; điểm a, b, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, b khoản 2 Điều 106; khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136; Điều 331; Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015 của Quốc hội; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Đình M phạm tội: “Mua bán trái phép chất ma túy”.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Nguyễn Đình M **08** (tám) năm **06** (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 15/12/2020.

3. Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 4,022 gam Methamphetamine hoàn lại sau giám định được đựng trong 01 (một) phong bì niêm phong số: 06/KLGD-PC09 Công an tỉnh Hải Dương. Tịch thu sung ngân sách nhà nước số tiền 800.000 đồng(có đặc điểm theo Biên bản giao, nhận vật chứng giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra- Công an thành phố Hải Dương và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Hải Dương ngày 13/4/2021).

4.Về án phí hình sự sơ thẩm: Buộc bị cáo Nguyễn Đình M phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5.Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKSNDTP.Hải Dương;
- VKSND tỉnh Hải Dương;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương;
- Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố HD;
- Cơ quan Thi hành án hình sự Công an TP. Hải Dương;
- Phòng PC10- thi hành án hỗ trợ tư pháp công an tỉnh;
- Chi cục THADSTP. Hải Dương;
- Sở Tư pháp tỉnh Hải Dương;
- Thông báo kqxx;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PÊN TÒA**

Trần Quang Minh